TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-10-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Ánh.

-Thư ký phiên tòa bà: Võ Thị Búp - Thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ ấp 6B, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lý Văn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ ấp 6B, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh K có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Chị H trình bày:* Chị và anh K kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tháp Mười và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/12/2013. Sau một thời gian chung sống với nhau, chị nhận thấy không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cuộc sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về quan hệ nuôi con: Chị và anh K đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con. Anh K tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý Trí N, sinh ngày 17/10/2013. Và chị

tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý NK, sinh ngày 03/8/2017 và chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ: Không có.

-Tại tờ tự khai ngày 20/9/2018, anh K trình bày:

Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về quan hệ nuôi con có 02 con chung tên Lý Trí N, sinh ngày 17/10/2013 và Lý NK, sinh ngày 03/8/2017. Anh tiếp tục nuôi dưỡng Lý Trí N và chị H tiếp tục nuôi dưỡng Lý NK. Và anh đồng ý cấp dưỡng cho Lý NK theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh K có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Khỏe.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tháp Mười và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110/2013 ngày 13/12/2013. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh K sống hạnh phúc được thời gian, thì anh chị nhận thấy không hiểu nhau, có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể tìm được tiếng nói chung. Và chị H đã về nhà mẹ ruột sống và ly thân khoảng tháng 6 năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được.

Hội đồng xét xử thấy rằng xây dựng gia đình hạnh phúc phải dựa trên tình cảm yêu thương nhau nhưng tình cảm giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn, không thể có hạnh phúc được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh K thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K.

[3]Về quan hệ nuôi con: Chị H và anh K có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận anh K tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý Trí N, sinh ngày 17/10/2013 và chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý NK, sinh ngày 03/8/2017, anh K đồng ý cấp dưỡng cho Lý NK mỗi tháng ½ mức lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi cháu NK đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận của chị H và anh K là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về quan hệ tài sản: Chị H và anh K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về quan hệ nợ: Chị H và anh K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh K phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K.

2. Về quan hệ nuôi con: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý NK, sinh ngày 03/8/2017, anh K đồng ý cấp dưỡng cho Lý NK mỗi tháng ½ mức lương cơ sở do nhà nước quy định cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh K tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lý Trí N, sinh ngày 17/10/2013.

Chị H, anh K có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị H, anh K được quyền thăm con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000165 ngày 28/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh K phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND huyện Tháp Mười;
-Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
-UBND xã T;
-Đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thanh Tuấn